

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13-LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 09/02/2026

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Ngọc Đồi

2. Bà Phạm Thị Bích Lệ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thu Vân - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Thành - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 169/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 22/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã H, tỉnh Lâm Đồng

Nguyên đơn và bị đơn: Có mặt

Người làm chứng: Ông Trần Văn H1, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ 3 thôn B, xã H, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện quá trình điều tra thu thập chứng cứ nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hùng C xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện hai bên gia đình có tổ chức cưới cho vợ chồng và năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Thái.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng về nhà cha mẹ chị tại thôn Thái Bình, xã Hồng Thái sinh sống đến nay. Cuộc sống chung vợ chồng từ khi xác lập quan hệ thì hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về lối sống, anh C cờ bạc hay đánh vợ, sự việc xảy ra nhiều lần nhưng vì nghĩ là vợ chồng và con cái nên chị vẫn cố gắng chịu đựng anh C.

Năm 2020 vì không thể sống chung với anh C nữa nên chị làm đơn ly hôn, nhưng trong quá trình Tòa án hòa giải thì chị có rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ. Sau khi vợ chồng đoàn tụ thì anh C vẫn tính nào tật nấy càng ngày càng cờ bạc nợ nần chồng chất nhưng vì các con còn nhỏ và gia đình cũng khuyên nên chị cũng cố gắng chịu đựng. Tháng 11/2025 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh C cờ bạc về lại đánh đập chị dã man và bỏ nhà đi từ đó đi đâu thì chị không rõ.

Gia đình hai gia đình không có mâu thuẫn gì biết chuyện nhưng không hòa giải cho vợ chồng

Vợ chồng không thể đoàn tụ nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hùng C

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hùng L – sinh ngày 12/6/2012 và Nguyễn Ngọc An A – sinh ngày 10/9/2019 hiện các con đang ở với mẹ, chị yêu cầu được nuôi dưỡng và giáo dục các con đến khi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Hùng C: Anh Nguyễn Hùng C không đến Tòa án theo giấy triệu tập, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phần tuyên án anh Nguyễn Hùng C có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Trần Văn Hải trình bày: Trần Thị Thanh T và Nguyễn Hùng C kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Thái.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng về nhà ông sinh sống đến nay. Trong cuộc sống vợ chồng T có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân C đánh đập vợ con và cờ bạc, đã nhiều lần T đứng ra trả nợ cho C nhưng C vẫn tính nào tật nấy và ngày càng mê cờ bạc để giang hồ đến nhà hăm dọa vợ con.

Đầu tháng 11/2025 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do C cờ bạc, đánh đập vợ và bỏ nhà đi không rõ đi đâu.

Hai bên gia đình không có mâu thuẫn đã khuyên nhiều lần nhưng C vẫn không bỏ cờ bạc. Việc ly hôn của vợ chồng T để tự giải quyết nhưng theo ý kiến của ông Tòa nên giải quyết cho T ly hôn vì C thường xuyên đánh đập vợ, cờ bạc và không biết chăm lo của gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 02 cháu là Nguyễn Hùng L - sinh ngày 12/6/2012 và Nguyễn Ngọc An A - sinh ngày 10/9/2019 hiện các con đang ở với mẹ, nên giao cho mẹ nuôi dưỡng và giáo dục các con đến khi trưởng thành

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của BLTTDS năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Hùng C đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 của BLTTDS năm 2015 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thanh T

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Hùng C

Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Hùng L - sinh ngày 12/6/2012 và Nguyễn Ngọc An A - sinh ngày 10/9/2019 cho chị Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp, sau này chị T yêu cầu anh Nguyễn Hùng C cấp dưỡng nuôi con thì tiếp tục xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm anh Nguyễn Hùng C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do đến phần tuyên án

anh C có mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện thì giữa chị Trần Thị Thanh T và anh Nguyễn Hùng C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Thái theo Giấy chứng nhận kết hôn số 112 ngày 24/10/2012 nên xác định loại tranh chấp là tranh chấp hôn nhân gia đình và thuộc quan hệ “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Hùng C có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Thái Bình, xã Hồng Thái, tỉnh Lâm Đồng nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng theo quy định tại Điều 1, Điều 3 của Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh T, HĐXX nhận thấy: Chị Trần Thị Thanh T và anh Nguyễn Hùng C xác lập quan hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp do đó phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Từ khi xác lập quan hệ vợ chồng thì vợ chồng chị T và anh C đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, lối sống nên dẫn đến 02 vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Trong thời gian chung sống với nhau anh C không lo chí thú làm ăn phụ giúp gia đình mà chỉ biết đi đánh bạc dẫn đến nợ nần chồng chất. Mọi việc trong gia đình đều do chị T gánh vác.

Anh C mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập đến Tòa án để làm việc nhưng anh C cố tình không đến, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, chứng tỏ anh C đã không có thiện chí để hàn gắn lại hạnh phúc gia đình với chị T. Anh C ham mê đánh bạc, không chia sẻ, phụ giúp gia đình của anh C đã vi phạm về nghĩa vụ của người chồng, mỗi người sống một nơi và không ai còn quan tâm đến nhau dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên khó có thể hàn gắn lại được với nhau nên việc chị T yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Hùng C là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hùng L - sinh ngày 12/6/2012 và Nguyễn Ngọc An A - sinh ngày 10/9/2019, nguyện vọng của cháu Long là muốn ở với mẹ và chị T là người trực tiếp nuôi các con từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đến nay và đảm bảo việc nuôi dưỡng con. Nên giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục các con chung đến khi trưởng thành, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Hùng C

Về con chung: Giao cho Trần Thị Thanh T chị trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Hùng L - sinh ngày 12/6/2012 và Nguyễn Ngọc An A - sinh ngày 10/9/2019 đến khi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, chị T đã nộp tại biên lai thu số 0008739, ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, nên cản trừ chị Trần Thị Thanh T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên và bị đơn báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS ND (khu vực 13+ Lâm Đồng);
- THADS tỉnh;
- UBND xã Hồng Thái;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu HS.

Thanh Nữ Kiều Oanh

